

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST  
Ngày 17-5-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Giàng Thị M tại 02 điểm cầu.

**Tại điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Mai Hằng

*Thẩm phán:* Bà Đỗ Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Trung Hiếu
2. Bà Trần Thị Đàm
3. Ông Hà Văn Lợi

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Tố Uyên –Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

***Những người tham gia tố tụng:***

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Châu Sùng Thị M, sinh ngày 12/12/ 2005. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La

Người đại diện cho Sùng Thị M: Anh Giàng A L, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái

Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Châu Giàng A C, sinh ngày 03/4/2007. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản X, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện hợp pháp của Giàng A C: Anh Giàng Chờ S, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Bản X, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Có đơn xin giải quyết vắng mặt

**Tại điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái.**

**(Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái)**

- *Bị cáo*: Giàng Thị M – tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/11/1986, tại tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A K (đã chết) và bà Phàng Thị C (đã chết); Chồng: Sùng A Ph, con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-3-2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M*: Ông Đỗ Viết Khoa – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Giàng A Khua

Công tác tại: Ban Dân vận Tỉnh ủy Yên Bái. Có mặt

- *Người tiến hành tố tụng*: Ông Đào Văn Thanh – Kiểm sát viên sơ cấp – Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Cán bộ, chiến sỹ trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2023 bị cáo Giàng Thị M đi làm nương gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực gần nương của nhà mình. Qua nói chuyện người đàn ông dân tộc Mông có hỏi bị cáo có bán ma túy không và nói có bán ma túy loại Hồng phiến. Người đàn ông đó có 09 túi và bán với giá 2.000.000đ/túi, bị cáo đem về bán với giá 2.500.000đ/túi sẽ có người mua và có lãi. Bị cáo Giàng Thị M đồng ý và mở ra kiểm tra thấy bên trong có 07 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng, bên trong mỗi túi đều có các viên nén màu hồng và màu xanh. Bị cáo gói lại và trả cho người bán ma túy 18.000.000đ. Sau khi mua được ma túy bị cáo Giàng Thị M mang về nhà cất giấu ở chuồng lợn. Sáng ngày 11/3/2023 bị cáo Giàng Thị M đang trên đường đi bộ sang xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái thì gặp hai vợ chồng người dân tộc Mông (bị cáo không hỏi tên và địa chỉ) hỏi đường và hỏi có biết ai bán ma túy không. Bị cáo Giàng Thị M nói mình đang có 09 túi Hồng phiến bán với giá 2.500.000đ/túi, hai người dân tộc Mông trả giá mua hết với giá 2.400.000/túi, bị cáo Giàng Thị M đồng ý và hẹn điểm giao dịch mua bán tại đỉnh đèo thuộc bản L, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Sau đó, bị cáo đi bộ về nhà lấy ma túy giấu vào chiếc khăn thổ cẩm và nhờ con gái là Sùng Thị M, sinh năm 2005 điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến điểm giao dịch, nhưng bị cáo không nói cho Sùng Thị M biết đi đâu, làm gì. Khi gần đến điểm hẹn bị cáo bảo với Sùng Thị M dừng xe đứng đợi, bị cáo đi bộ đến nơi hẹn cách chỗ Sùng Thị M đứng khoảng 50m. Khi bị cáo đang đợi khách đến giao dịch mua bán ma túy thì bị tổ công tác của Phòng ma túy Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tài sản, vật chứng sau: 09 túi Hồng phiến (07 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng), 01 điện thoại di động, 01 khăn thổ cẩm, 01 túi thổ cẩm nhiều màu sắc và 1.100.000đ. Ngoài ra,

còn thu giữ của Sùng Thị M (con gái của Giàng Thị M) 01 xe mô tô RSX không có biển kiểm soát, 01 điện thoại di động và 1.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 19/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

*“- Các viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị M gửi giám định có tổng khối lượng là 170,7gam (Một trăm bảy mươi phẩy bảy gam) là ma túy, loại Methamphetamine.*

*- Các viên nén màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị M gửi giám định có tổng khối lượng là 1,8gam (Một phẩy tám gam) không tìm thấy thành phần chất ma túy”.*

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Giàng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị M đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Yên Bái là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Giàng Thị M 20 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 169,7gam (trong đó có 168,7 gam Methamphetamine và 01 gam không tìm thấy thành phần ma túy), 01 (một) khăn thổ cẩm, 01 (một) túi thổ cẩm nhiều màu sắc, 03 (ba) vỏ phong bì và các túi nilon gói (sau khi mở niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Giàng Thị M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu S Mobile và 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho cháu Sùng Thị M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu RSX màu xanh đen Giàng A C.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội; bị cáo không biết chữ; hành vi bán ma túy của bị cáo được phát hiện và ngăn chặn kịp thời; bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Thị M mức án thấp nhất của khung hình

phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận gì; khi được nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/3/2023 bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông 09 túi ma túy có tổng trọng lượng là 172,5 gam (trong đó có 170,7 gam Methamphetamine và 1,8 gam không tìm thấy thành phần ma túy) với giá 2.000.000đ/gói nhằm mục đích để bán kiếm lời. Đến ngày 11/3/2023 tại bản L, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái, bị cáo Giàng Thị M đã thực hiện hành vi bán trái phép 09 túi ma túy với giá 2.400.000đ/gói thì bị bắt quả tang.

Xét bị cáo Giàng Thị M có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, nhưng vì muốn kiếm lời bất chính bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo đã bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 170,7gam là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và các tài sản thu giữ:

- Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 169,7gam (trong đó có 168,7 gam Methamphetamine và 01 gam không tìm thấy thành phần ma túy) cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) khăn thổ cẩm, 03 (ba) vỏ phong bì và các túi nilon gói (sau khi mở niêm phong) là những đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi thổ cẩm nhiều màu sắc tại phiên tòa bị cáo trình bày túi đã cũ không còn giá trị sử dụng đề nghị không nhận lại cần tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu S Mobile và 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của Giàng Thị M là đồ vật, tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ của Sùng Thị M là đồ vật, tài sản hợp pháp của Sùng Thị M không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Sùng Thị M

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu RSX màu xanh đen thu giữ của Sùng Thị M. Khi thu giữ xe mô tô chưa có biển kiểm soát. Quá trình giải quyết vụ án xác định xe mô tô có biển kiểm soát 21-G1 0206.87 đăng ký mang tên Giàng A C. Đây là tài sản hợp pháp của Giàng A C cho Sùng Thị M mượn không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Giàng A C.

[7] Các đối tượng khác:

- Đối với người đàn ông người dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết rõ họ tên, nơi cư trú của người đàn ông này; việc mua bán không có ai khác biết và cùng tham gia. Do đó, không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

- Đối với hai vợ chồng người dân tộc Mông do bị cáo Giàng Thị M khai là người giao dịch mua ma túy của bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên và địa chỉ; việc mua bán không có ai khác biết và cùng tham gia. Do đó, không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.



- Đối với cháu Sùng Thị M là con gái của bị cáo Giàng Thị M: Quá trình điều tra xác định Sùng Thị M không biết và không tham gia gì trong việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Giàng Thị M. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Sùng Thị M là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11-3-2023.
3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
  - Tiêu hủy: Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 169,7gam (trong đó có 168,7 gam Methamphetamine và 01 gam không tìm thấy thành phần ma túy) được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh phát hành, 01 (một) khăn thổ cẩm, 01 (một) túi thổ cẩm nhiều màu sắc, 03 (ba) vỏ phong bì và các túi nilon gói (sau khi mở niêm phong).
  - Trả lại cho bị cáo Giàng Thị M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu S Mobile và 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).
  - Trả lại cho cháu Sùng Thị M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 1.000.000đ (Một triệu đồng).
  - Trả lại cho cháu Giàng A C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu RSX màu xanh đen.

*(Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023 giữa Công an tỉnh Yên Bái với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).*

4. Về án phí: Căn cứ đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng Thị M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy*

*định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA Dân sự tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Đại diện của NLQ;
- Người bào chữa;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
**( đã ký)**

**Phạm Mai Hằng**